

Số: 12/2019/QĐST-KDTM

Thủ Đức, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2018/TLST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B

Trụ sở: Cụm công nghiệp Đức Thuận, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Văn H, sinh năm 1951.

Địa chỉ: số nhà 212/327/9 đường N, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần D

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà Dolphin Plaza số 28 đường T1, phường M, quận N1, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Số 3 Đường X, Khu phố Y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: B2206 Tòa nhà Dragold hill số 15A đường N1, xã P, huyện N2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền mua hàng 1.607.550.000 (một tỷ sáu trăm lẻ bảy nghìn năm trăm năm mươi) đồng và 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền lãi do chậm thanh toán.

Phương thức thanh toán cụ thể như sau:

- Ngày 25/4/2019 thanh toán số tiền 200.000.000 đồng.
- Ngày 25/5/2019 thanh toán số tiền 500.000.000 đồng.
- Ngày 25/6/2019 thanh toán đủ số tiền còn lại 1.007.550.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí: Công ty Cổ phần D phải chịu 31.613.250 (ba mươi một triệu sáu trăm mười ba nghìn hai trăm năm mươi) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần B được nhận lại 38.498.096 (ba mươi tám triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn không trăm chín mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022843 ngày 25/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Hiền Lũy

